

THỐNG KÊ NGÀNH THỦY SẢN QUẢNG NINH VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC HOÀN THIỆN

ThS. Nguyễn Quang Điệp
Giám đốc Sở Thủy sản Quảng Ninh

I. Hiện trạng ngành Thủy sản Quảng Ninh

1.1. Tiềm năng thủy sản

Quảng Ninh là một tỉnh biên giới hải đảo, có bờ biển dài 250km, diện tích vùng nội thủy rộng trên 6.000 km²; có vịnh Hạ Long và vịnh Bái Tử Long được tạo thành bởi gần 2.000 hòn đảo lớn nhỏ cùng nhiều vụng, vịnh nhỏ kín gió tạo cho biển Quảng Ninh có nhiều tiềm năng phát triển du lịch và nuôi trồng thủy sản. Quảng Ninh có cửa khẩu quốc tế Móng Cái và nhiều bến cảng, có đầu mối giao thông thủy bộ rất thuận lợi, có những khu đô thị công nghiệp thương mại lớn, những vùng du lịch và dịch vụ là thị trường có nhu cầu tiêu thụ thủy sản không ngừng tăng; về khai thác hải sản, ngư trường Quảng Ninh - Hải Phòng là một trong bốn ngư trường khai thác trọng điểm của cả nước; biển Quảng Ninh là nơi hội tụ của nghề cá vịnh Bắc bộ, lại có các chợ cá trên biển, liên kết thị trường Trung Quốc, Hồng Kông nên sản phẩm thủy sản có thể xuất ngay tại ngư trường với số lượng lớn, đồng thời là nơi tập kết và tiêu thụ sản phẩm hải sản từ các tỉnh phía Nam.

Tổng diện tích đất đai Quảng Ninh có 611.091 ha, diện tích có khả năng nuôi thủy sản nước ngọt là 12.990 ha, diện tích rừng ngập mặn ven biển 43.093 ha trong đó diện tích có khả năng nuôi trồng thủy sản trên 20.000 ha, có 21.000 ha chương bãi để phát triển nuôi các loài nhuyễn thể và trên 20.000 ha eo vịnh kín gió xen kẽ các đảo nhỏ có điều kiện thuận lợi, môi trường sạch có thể

nuôi được quanh năm với nhiều loài hải sản quý hiếm. Về nguồn nhân lực lao động Quảng Ninh có trên 30.000 người tham gia nuôi trồng, khai thác, chế biến và dịch vụ hậu cần nghề cá, đã có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất.

Sở Thủy sản Quảng Ninh đã triển khai xây dựng xong qui hoạch tổng thể phát triển kinh tế thủy sản của tỉnh đến năm 2010, qui hoạch chi tiết phát triển kinh tế thủy sản các huyện, thị xã, thành phố; qui hoạch 9 vùng nuôi thủy sản tập trung theo qui mô công nghiệp, qui hoạch vùng nuôi cá nước ngọt, nuôi cá biển bằng lồng bè, vùng nuôi nhuyễn thể; xây dựng dự án chuyển đổi diện tích trồng lúa hiệu quả thấp sang nuôi trồng thủy sản ở các địa phương, đồng thời tổ chức sắp xếp lại nghề khai thác trên cơ sở cơ cấu lại nghề nghiệp một cách hợp lý, chuyển đổi những hộ có tàu nhỏ khai thác ven bờ kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản và làm dịch vụ. Đến nay Quảng Ninh đã xây dựng nhiều dự án đầu tư phát triển kinh tế thủy sản thu hút rất mạnh các nguồn đầu tư trong nước và nước ngoài vào phát triển kinh tế thủy sản,... Với những lợi thế về tiềm năng và khả năng phát triển của ngành Thủy sản, ngày 28 tháng 7 năm 2003 Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có Nghị quyết chuyên đề số 17/NQ-TU về "Phát triển kinh tế thủy sản Quảng Ninh đến năm 2010", Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quan tâm chỉ đạo với nhiều chủ trương chính sách để đầu

tự phát triển ngành Thủy sản Quảng Ninh trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Tỉnh.

1.2. Khai thác hải sản

Quảng Ninh hiện có 7.198 tàu; trong đó có 1.834 thuyền thủ công và 5.365 tàu gắn máy, tổng công suất 119.800 cv, trong đó:

- Khai thác gần bờ: có 6.941 tàu, tổng công suất 86.300 cv. Cơ cấu nghề nghiệp bao gồm: nghề giã tôm vùng gần bờ có 1.189 chiếc chiếm 17,1%; nghề rê có 1.927 chiếc chiếm 27,76%, nghề câu 805 chiếc chiếm 11,6%; nghề te xiệp 120 chiếc chiếm 1,7%; nghề vó, chụp kết hợp ánh sáng gần bờ 370 chiếc chiếm 5,3%; còn lại là thuyền thủ công ven bờ và tàu làm dịch vụ hậu cần.

- Khai thác xa bờ: có 257 tàu khai thác xa bờ có công suất từ 90 - 460 cv, với tổng công suất 33.500 cv, trung bình đạt 130 cv/tàu. Cơ cấu nghề nghiệp khai thác xa bờ gồm: giã đôi chiếm 9,3%, chài chụp chiếm 48,3%, câu khơi chiếm 21,7%, vây chiếm 2,7%, còn lại 18% tàu làm dịch vụ hậu cần. Tổ chức sản xuất gồm có 8 HTX với 54 tàu, 11 tổ hợp với 19 tàu và 3 công ty TNHH với 13 tàu khai thác nghề giã đôi, 3 Xí nghiệp tư nhân với 6 tàu; số còn lại là của các hộ gia đình mỗi hộ có từ 1- 3 tàu.

Trong tổng số tàu thuyền hoạt động nghề cá hiện nay ở Quảng Ninh, số Thủy sản mới quản lý được gần 4000 chiếc, số tàu còn lại (do dân tự phát đóng và lắp máy nhập lậu không rõ nguồn gốc) trên 2.000 chiếc chưa đăng ký và quản lý được

1.3. Nuôi trồng thủy sản

Diện tích nuôi trồng thủy sản của toàn tỉnh hiện nay là 17.300 ha tăng 3,5% so với cùng kỳ, có 11.300 ha nuôi tôm, trong đó diện tích nuôi thâm canh gần 1.000 ha và

trên 1.000 ha nuôi bán thâm canh còn lại nuôi quảng canh cổ truyền và nuôi sinh thái; có gần 2.000 ha nuôi thủy sản nước ngọt, và 1.300 ha nuôi nhuyễn thể, còn 2.700 ha nuôi các loài thủy hải sản khác. Toàn tỉnh có 5.278 ô lồng nuôi cá biển, tăng 1.003 ô lồng so với năm 2003, và có gần 500 ha ao, đầm và hàng chục ha rào chắn trên vịnh để nuôi cá biển. Toàn tỉnh hiện có 11 công ty, đơn vị nuôi trai cấy ngọc trên vịnh Hạ Long, Bái Tử Long.

1.4. Kết quả sản xuất ngành Thủy sản

Trong những năm qua kinh tế thủy sản Quảng Ninh đã có bước phát triển mạnh trên các lĩnh vực khai thác, nuôi trồng và chế biến xuất khẩu, kết quả một số chỉ tiêu chủ yếu đạt được:

Năm 2002: sản lượng đạt 41.000 tấn tăng 37,5% so với cùng kỳ 2001; trong đó sản lượng khai thác 24.000 tấn, tăng 20%, sản lượng nuôi trồng 17.000 tấn, tăng 73,4% so với cùng kỳ. Giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 42,5 triệu USD, tăng 28,7% cùng kỳ.

Năm 2003: đạt 48.500 tấn tăng 14,4% so với cùng kỳ 2002; trong đó sản lượng khai thác 29.000 tấn, tăng 20,8%, sản lượng nuôi trồng 19.500 tấn, tăng 14,7%. Giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 42,6 triệu USD, bằng 100,2% cùng kỳ.

Qua số liệu báo cáo trên đây, ngành Thủy sản Quảng Ninh liên tục hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra năm sau cao hơn năm trước từ 20% đến 30%. Sản lượng thủy sản tăng nhanh, một mặt do Ngành mở rộng diện tích nuôi thâm canh, bán thâm canh và các loại hình nuôi biển, nuôi nhuyễn thể nên sản lượng hàng năm tăng; mặt khác trong hai năm 2002, 2003 một số sản phẩm sản xuất đã được đưa vào

thống kê báo cáo như nhuyễn thể, các loại đặc hải sản khác,...

2. Công tác thống kê thủy sản ở Quảng Ninh hiện nay

2.1. Thực trạng thống kê thủy sản ở Quảng Ninh

Thực hiện Chỉ thị số 28/1998/CT/TTg ngày 19/8/1998 của Thủ Tướng Chính phủ về tăng cường và hiện đại hoá công tác thống kê và Quyết định Số 147-TCTK/QĐ ngày 20/12/1994 của Tổng cục Thống kê về ban hành chế độ báo cáo thống kê định kỳ. Trong những năm qua Sở Thủy sản Quảng Ninh thực hiện công tác thông tin thống kê thủy sản như sau:

Mạng lưới thống kê của ngành bao gồm: các doanh nghiệp trong ngành và 14 huyện thị xã, thành phố của tỉnh đến Sở. Quảng Ninh hiện nay 2 huyện có phòng thủy sản, còn lại bộ phận theo dõi thủy sản nằm ở phòng kinh tế, nông nghiệp và phát triển nông thôn nên rất khó khăn trong công tác thống kê đánh giá các chỉ tiêu về thủy sản. Để thống nhất được các chỉ tiêu và sản phẩm cần thống kê báo cáo, Sở Thủy sản Quảng Ninh đã cùng Cục Thống kê xác định tiêu chí đánh giá để xây dựng biểu mẫu, quy định các chỉ tiêu báo cáo định kỳ hàng tháng, quý và cả năm cho các doanh nghiệp, các huyện, thị xã, thành phố thực hiện. Quy định thời gian và chế độ báo cáo về Sở Thủy sản, đối với báo cáo thống kê tháng các đơn vị gửi trước ngày 15 tháng sau, báo cáo thống kê quý gửi trước ngày 31 tháng đầu quý sau, và báo cáo năm gửi vào đầu tháng 2 năm sau. Ngoài ra để có số liệu phục vụ công tác báo cáo đột xuất theo chuyên đề, Sở Thủy sản có văn bản yêu cầu

các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị báo cáo.

Hiện nay từ Sở đến các địa phương và các doanh nghiệp vẫn dùng phương pháp báo cáo thống kê đơn giản. Các số liệu báo cáo thống kê mới phản ánh được một số chỉ tiêu cơ bản, việc nhận định và phân tích số liệu chưa được quan tâm, nhiều chỉ tiêu chưa được đánh giá đúng và đủ số lượng. Công tác thu thập số liệu thống kê ở một số địa phương, đơn vị hiện nay mới chú ý tới một số sản phẩm chính như tôm, cá khai thác và một số các sản phẩm nuôi trồng; còn một số loài hải đặc sản tự nhiên do nhân dân khai thác hàng ngày như: cá tôm nước ngọt ở ao, hồ, sông, suối; ngao, sò và một số nhuyễn thể khác ở ven biển, ven các đảo nhỏ với số lượng rất lớn chưa được đưa vào chỉ tiêu sản lượng thống kê báo cáo hàng năm ở các huyện thị xã. Việc thu thập số liệu thống kê hiện nay chưa cập nhật thường xuyên đầy đủ, chưa phản ánh hết tình hình sản xuất kinh doanh thủy sản, nhất là những nhân tố mới, nghề mới xuất hiện; một số chỉ tiêu thống kê ở một số lĩnh vực chưa phản ánh đầy đủ sát với thực tế, nhất là việc thống kê sản lượng hải sản của các tàu khai thác trên biển. Do đặc thù về vị trí địa lý của Quảng Ninh phức tạp có bờ biển dài, có gần 3.000 hòn đảo lớn, nhỏ, lại có chung biên giới đường bộ và đường biển với Trung quốc, có 3 cửa khẩu trên đất liền và 3 chợ cá trên biển hoạt động buôn bán hàng hải sản với Trung quốc diễn ra hàng ngày với số lượng lớn; theo số liệu điều tra tháng 12 năm 2003 có trên 60% tổng sản lượng thủy sản của Quảng Ninh được bán sang Trung Quốc ở dạng nguyên liệu tươi và sống. Việc trao đổi buôn bán hải sản mang tính dân gian không có hợp đồng và chứng từ hoá đơn, nên

ngành Thủy sản không thể quản lý và thống kê được hết số lượng sản phẩm do ngư dân bán tiểu ngạch tại cửa khẩu và các chợ cá trên biển hoặc tàu thuyền của ngư dân trực tiếp chạy sang Trung Quốc bán để trao đổi mua bán vật tư ngư cụ.

Hiện nay các số liệu thống kê báo cáo của ngành Thủy sản Quảng Ninh được tổng hợp từ 3 nguồn chính:

+ Số liệu thống kê báo cáo định kỳ của các đơn vị, các phòng Thủy sản, phòng Kinh tế hoặc Nông, lâm ngư nghiệp của các huyện thị xã;

+ Số liệu báo cáo của phòng Thống kê các huyện, thị xã, thành phố;

+ Số liệu điều tra khảo sát, thu thập của phòng ban, chuyên môn của Sở.

Để có cơ sở đánh giá đúng và tương đối toàn diện các chỉ tiêu, hàng năm Sở Thủy sản đã phối hợp thường xuyên với Cục Thống kê Quảng Ninh và các ban ngành của tỉnh hướng dẫn các địa phương, các đơn vị trong ngành thống nhất các tiêu chí thống kê báo cáo như: sản lượng, sản phẩm thủy sản, cách thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp đánh giá kết quả hoạt động, đảm bảo đúng phương pháp, đúng nội dung và lập báo cáo đúng quy định, nhằm phản ánh đúng kết quả sản xuất kinh doanh của địa phương, của đơn vị. Đồng thời bàn bạc thống nhất cách đánh giá phân tích và xử lý số liệu cả năm và các số liệu báo cáo điều tra theo chuyên đề liên quan. Do vậy công tác thống kê báo cáo ngành Thủy sản Quảng Ninh được phản ánh kịp thời và tương đối đầy đủ các chỉ tiêu phát triển của ngành của địa phương giúp cho cơ quan chức năng và UBND tỉnh, Bộ Thủy sản có thông tin kịp thời về ngành để có hướng lãnh đạo, chỉ đạo

và hoạch định chiến lược phát triển của ngành chính xác.

2.2. Một số tồn tại

Đứng trước yêu cầu mới và thực tiễn phát triển của ngành, công tác thống kê nghề cá nói chung, thống kê nghề cá tại Quảng Ninh nói riêng đang là một vấn đề hết sức khó khăn và phức tạp. So với sự phát triển nhanh chóng và đa dạng của ngành Thủy sản Quảng Ninh, nguồn nhân lực cho thống kê nghề cá còn quá mỏng và thiếu cả về số lượng và chất lượng cán bộ. Tại sở Thủy sản Quảng Ninh hiện có 01 cán bộ chuyên trách thuộc phòng Kế hoạch - Tổng hợp theo dõi công tác thống kê nghề cá. Ở các huyện, thị xã nghề cá trong tỉnh hiện chưa có cán bộ theo dõi thống kê chuyên trách mà chỉ có cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ công tác tại các phòng Thủy sản, Kinh tế, Nông - lâm - ngư kiêm nhiệm công tác thống kê báo cáo; còn ở cấp xã hiện tại chưa có cán bộ theo dõi. Số cán bộ trên hầu hết chưa được qua đào tạo về nghiệp vụ thống kê và còn kiêm nhiệm nhiều việc, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin rất hạn chế. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác thống kê còn thiếu thốn, tại Văn phòng Sở được trang bị một bộ máy vi tính có kết nối mạng nội bộ để cập nhật thông tin và báo cáo các cơ quan chức năng; riêng về trang thiết bị của cấp huyện còn nhiều hạn chế; việc kết nối mạng internet chưa được ứng dụng, phần mềm ứng dụng phục vụ công tác thống kê hiện nay chưa có; hình thức truyền nhận báo cáo thống kê trong ngành hiện nay chỉ qua bưu điện, fax, điện thoại. Mạng lưới thống kê ngành Thủy sản tại các huyện, thị xã chưa có, cơ sở vật chất kỹ thuật đầu tư cho công tác thống kê còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Cán bộ

lãnh đạo ở một số địa phương, đơn vị chưa thấy hết được tầm quan trọng của công tác thống kê, nên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa quan tâm đúng mức.

3. Kế hoạch và hướng chỉ đạo trong thời gian tới

Trước những đòi hỏi của thời kỳ phát triển mới, thực hiện CNH, HĐH và kinh tế thị trường định hướng XHCN. Các thành phần tham gia phát triển kinh tế thủy sản ở Quảng Ninh đã và đang có bước phát triển và tăng trưởng nhanh, qui mô ngày càng lớn và phong phú; đòi hỏi các ngành quản lý phải đổi mới, vươn lên mới đáp ứng được yêu cầu. Để khắc phục một số tồn tại thiếu sót trong công tác thống kê những năm qua, kế hoạch và hướng chỉ đạo của Sở Thủy sản Quảng Ninh trong thời gian tới tập trung vào một số vấn đề sau:

3.1. củng cố tổ chức mạng lưới thống kê toàn Ngành từ Sở đến các huyện, thị xã thành phố. Rà soát đánh giá đội ngũ cán bộ hiện có để thực hiện việc bồi dưỡng, tập huấn bổ sung tăng cường chất lượng và hiệu quả công tác thống kê của Ngành.

3.2. Có văn bản hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố thống kê báo cáo đầy đủ các chỉ tiêu về sản lượng khai thác, sản lượng nuôi trồng bao gồm: cá, tôm, ngao, sò, các loại nhuyễn thể, trai ngọc, rong câu,.. các sản phẩm chế biến thủy sản lao động và xây dựng cơ bản,... theo yêu cầu của Ngành; như vậy mới phản ánh được đầy đủ kết quả sản xuất kinh doanh thủy sản trên địa bàn.

3.3. Phối hợp với Cục Thống kê tỉnh cùng các ngành liên quan để chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố thống kê lượng sản phẩm hải sản bán sang Trung Quốc bằng con đường tiểu ngạch và tại các chợ cá trên biển. Tổ chức tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê hàng năm cho cán bộ thống kê của ngành.

3.4. Xây dựng đề án trang bị mạng thông tin ngành Thủy sản Quảng Ninh phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo và thông tin thống kê báo cáo.

4. Đề xuất kiến nghị

Với tiềm năng và hiện trạng hoạt động thống kê thủy sản của Quảng Ninh nêu trên; để làm tốt công tác thống kê thủy sản của tỉnh trong thời gian tới; Sở Thủy sản Quảng Ninh đề nghị:

- Bộ Thủy sản, Tổng Cục Thống kê và các ban ngành, có những dự án hỗ trợ đào tạo cán bộ, hỗ trợ trang thiết bị, kỹ thuật cho công tác thống kê nghề cá của tỉnh Quảng Ninh.

- Tổng cục Thống kê có kế hoạch đào tạo cán bộ và tập huấn về nghiệp vụ thống kê hàng năm cho ngành Thủy sản Quảng Ninh. Có biểu mẫu thống nhất về các tiêu chí đánh giá, các chỉ tiêu thống kê trên phạm vi toàn Quốc về báo cáo thống kê hàng tháng, quý và cả năm.

- Bố trí cán bộ làm công tác thống kê thủy sản ở các huyện, thị xã phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đồng thời trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật, điều kiện làm việc thuận lợi cho cán bộ làm thống kê■